

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

-----o0o-----

NGUYỄN THỊ THANH NGA

THƠ TUYẾT NGA

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Thái nguyên, năm 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

-----o0o-----

NGUYỄN THỊ THANH NGA

THƠ TUYẾT NGA

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số : 60.22.01.21

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp

Thái nguyên, năm 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa có ai công bố trong các công trình nghiên cứu khác.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2015

Tác giả

Nguyễn Thị Thanh Nga

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ sự biết ơn chân thành và sâu sắc đến PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp- người đã tận tình hướng dẫn em trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của nhà thơ Tuyết Nga trong quá trình tôi thực hiện đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, Khoa Sau đại học, Ban chủ nhiệm và các thầy cô giáo khoa Ngữ văn- Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, các thầy cô giáo Viện văn học- Hà Nội, Trung tâm GDTX huyện Võ Nhai- Thái Nguyên cùng bạn bè gần xa và những người thân trong gia đình đã động viên và giúp đỡ em trong thời gian học tập và nghiên cứu.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2015

TÁC GIẢ

Nguyễn Thị Thanh Nga

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Phạm vi nghiên cứu	5
4. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	6
6. Đóng góp của luận văn	6
7. Cấu trúc của luận văn	6
CHƯƠNG 1: DIỆN MẠO THƠ VIỆT NAM SAU 1975.....	7
VÀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA THƠ TUYẾT NGA	7
1.1. Diện mạo thơ Việt Nam sau 1975	7
<i>1.1.1. Những mối quan tâm mới và những nguồn cảm hứng mới.....</i>	<i>7</i>
<i>1.1.2. Các chặng đường phát triển.....</i>	<i>15</i>
<i>1.1.3. Lực lượng sáng tác</i>	<i>16</i>
1.2. Sự xuất hiện của thơ Tuyết Nga	20
<i>1.2.1. Vài nét về con người Tuyết Nga.....</i>	<i>20</i>
<i>1.2.2. Hành trình sáng tác của nhà thơ Tuyết Nga.....</i>	<i>21</i>
CHƯƠNG 2: HIỆN THỰC VÀ ẢO GIÁC TRONG THƠ TUYẾT NGA.....	25
2.1. Quan niệm nghệ thuật.....	25
<i>2.1.1. Quan niệm về nghề nghiệp (thơ)</i>	<i>25</i>
<i>2.1.2. Quan niệm về con người</i>	<i>35</i>
2.2. Những miền mong chờ ẩn giấu.....	44
<i>2.2.1. Ảo giác hay tiếng gọi của ký ức</i>	<i>44</i>
<i>2.2.2. Thơ như là một tự thú, tự bạch về con người</i>	<i>54</i>
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT THƠ TUYẾT NGA	60
3.1. Cấu tứ	60
3.2. Thi ảnh.....	65
3.3. Các biện pháp tu từ	72
<i>3.3.1. Biện pháp so sánh.....</i>	<i>72</i>
<i>3.3.2. Biện pháp nhân hóa</i>	<i>76</i>
<i>3.3.3. Biện pháp ẩn dụ.....</i>	<i>78</i>
3.4. Giọng điệu	79
<i>3.4.1. Giọng thơ nồng nàn, sâu lắng, thiết tha.....</i>	<i>81</i>
<i>3.4.2. Giọng thơ nhân hậu, chan chứa yêu thương.....</i>	<i>85</i>
KẾT LUẬN	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	92

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Từ sau 1975, thi ca Việt Nam chứng kiến sự góp mặt của rất nhiều các nhà thơ nữ như Xuân Quỳnh, Lâm Thị Mỹ Dạ, Lê Thị Mây, Ý Nhi, Nguyễn Thị Hồng Ngát, Phạm Thị Ngọc Liên, Đoàn Thị Lam Luyến, Dư Thị Hoàn, Trần Sa, Lê Thị Huệ, Tuyết Nga, Phan Huyền Thư, Vi Thùy Linh,... Nhìn chung, thơ của giới nữ là tiếng nói chân thành của cái tôi cá nhân đầy nữ tính về thân phận, về tình yêu, hạnh phúc, về những chiêm nghiệm trong cuộc sống, cuộc đời. Và để nói lên tiếng lòng tha thiết ấy của mình, mỗi thế hệ nhà thơ nữ lại có những cách thể hiện khác nhau. Với các nhà thơ nữ trưởng thành trong chiến tranh như Xuân Quỳnh, Lâm Thị Mỹ Dạ thì đó là sự tiếp nối nguồn mạch thơ nữ truyền thống có từ Hồ Xuân Hương, Bà huyện Thanh Quan: thiết tha, sâu lắng, cháy bỏng và nhân hậu. Với các nhà thơ sinh ra và lớn lên sau chiến tranh hoặc muộn hơn một chút như Phạm Thị Ngọc Liên, Dư Thị Hoàn, Phan Huyền Thư, Vi Thùy Linh thì họ theo đuổi một lối thơ mà ngôn ngữ nghiêng về tả thực, trong đó có cả những ngôn ngữ “thân thể”. Ngược lại, Tuyết Nga không tạo nên sự phá cách hoặc những rung chấn cho làng thơ, chị cũng không đi theo đường thơ êm mượt của đàn chị lớp trước mà Tuyết Nga sáng tác lặng lẽ, một mình ở góc khuất nói lên tiếng nói từ con tim, từ tâm hồn đôn hậu của người phụ nữ đã trải qua nhiều biến cố với những buồn vui của cuộc đời. Mặt khác thơ Tuyết Nga là tiếng nói vọng về từ ảo giác. Bởi vậy, người đọc khi đến với thơ chị phải đến bằng cả trái tim, cả những buồn vui từ sâu thẳm tâm hồn và nhiệt huyết sống của mình. Có lẽ điều đặc biệt ấy đã khiến thơ Tuyết Nga có một chỗ đứng riêng giữa dòng chảy xô bồ của thơ đương đại.

1.2. Tuy nhiên việc nghiên cứu, đánh giá một cách thấu đáo, công phu và toàn diện về thơ Tuyết Nga cho đến nay vẫn còn khiêm tốn. Theo ghi nhận của chúng tôi thì hiện tại mới có hai luận văn thạc sĩ nghiên cứu về một số phương diện của thơ chị cùng một số bài nghiên cứu về từng tập hoặc từng bài thơ Tuyết Nga của một số nhà nghiên cứu như Vũ Nho, Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Quyên, Chu Thị Thơm, Vương Cường, Lê Thanh Nghị, Thạch Quỳnh, Hà

Linh...Chính vì vậy chúng tôi đã lựa chọn đề tài **Thơ Tuyệt Nga** làm luận văn thạc sĩ văn học của mình. Qua luận văn, chúng tôi hi vọng có thể đem đến cho khoa học một cái nhìn tương đối đầy đủ, công bằng về thơ Tuyệt Nga ở cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật cùng những đóng góp của chị cho sự vận động và phát triển của thơ ca hiện đại Việt Nam.

1.3 Việc lựa chọn đề tài **Thơ Tuyệt Nga** cũng có một ý nghĩa rất quan trọng là thơ Tuyệt Nga cũng là một trong những đại diện tiêu biểu của thơ đương đại một nền thơ ca đang có những cách tân sâu sắc cả về nội dung lẫn hình thức. Bởi vậy, nếu đề tài được thực hiện thành công thì tác giả của đề tài hi vọng đây sẽ là một tài liệu tham khảo quan trọng giúp những người yêu thơ nói chung có thêm tài liệu khi tiếp cận, khám phá về thơ đương đại. Đồng thời đây cũng là một tài liệu để những người phụ nữ nói riêng hiểu hơn về thơ Tuyệt Nga cũng như về chính tâm hồn mình.

2. Lịch sử vấn đề

Trong những năm qua thơ Tuyệt Nga đã thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của một số nhà nghiên cứu có uy tín, có quy trình nghiên cứu khoa học và được đăng trên các tạp chí văn hóa, văn nghệ. Sau đây, chúng tôi xin điểm lại tình hình nghiên cứu thơ chị qua một số bài tiêu biểu:

Đọc tập thơ “*Áo giác*”, nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Đăng Điệp viết bài “Tuyệt Nga: Những giọt nắng chắt từ miền rong rêu”. Trong bài viết này, ông nghiêng về khai thác nội dung chính của tập thơ và chỉ ra rằng cái điểm tựa mà Tuyệt Nga xác lập để triển khai cảm xúc và thi tứ trong *áo giác* chính là tiếng gọi của thời gian. *Áo giác* là bức chân dung tinh thần con người Tuyệt Nga, ở đó có cả hạnh phúc và khổ đau. Đặc biệt ông đi sâu phân tích nỗi buồn trong thơ Tuyệt Nga. Về mặt nghệ thuật ông khẳng định “*Tuyệt Nga đã làm được điều mà Viên Mai nói “thơ phải đạm nhưng nó là cái đạm sau khi đã nồng”* [16, tr.328]. Chất “đạm” mà ông nói tới ở đây là độ đậm sâu của tình cảm, là cách nói ngắn gọn, kiệm lời, là sức ám ảnh, lay gọi bền chặt của những hình ảnh thơ. Đây là sự ghi nhận, khẳng định giá trị đích thực của thơ Tuyệt Nga cả về nội dung và hình thức nghệ thuật.

Cũng viết về tập thơ “*Áo giác*” tác giả Chu Thị Thơm có bài “*Có một thế giới thực trong cõi ảo*”. Theo tác giả này thì Tuyết Nga đã tạo cho thơ mình một thế giới hình tượng thơ độc đáo, sâu sắc và tinh tế. Đó là sự đan xen, hòa nhập giữa hiện thực và ảo giác, giữa cái hiện hữu và cái vô hình, cái hữu hạn và cái vô hạn “*Thế giới thi ca của Tuyết Nga là thế giới của một thế giới không phân định giữa ngày và đêm, giữa hư và thực, giữa hữu hạn và vô hạn... Tất cả đan chen vào nhau bởi lăng kính đa chiều, sâu sắc qua ngôn ngữ và hình tượng thơ*” [59, tr.1]. Giá trị nhân bản trong thơ Tuyết Nga là ở chỗ trong khi không ít người trong chúng ta đang sống thiếu niềm tin, vô tình hoặc thờ ơ, lãnh đạm với thế giới xung quanh và với chính mình thì Tuyết Nga đã đem đến cho người đọc niềm tin, lòng nhân ái, bao dung, vị tha “*Đi qua thế giới của yêu thương, hờn giận, vui buồn, lo âu, trăn trở trong thơ Tuyết Nga, ta sẽ gặp một thế giới của đức tin nếu con người thực sự sùng đạo- đạo của lòng vị tha, tin cậy và bao dung, nhân ái. Điều đó rất cần không chỉ riêng cho người cầm bút mà cho tất cả mọi người*” [59, tr.3].

Tác giả Đỗ Quyên khi đọc *Hạt dẻ thứ tư* đã nhận thấy “*Tuyết Nga có thơ thuộc vào sắc tộc thơ-vì-sao-hay giữa “đại gia đình các dân tộc” thi ca Việt Nam đương đại.* [50, tr.50]. Trong bài viết này Đỗ Quyên cũng chia thơ ra làm 3 loại: loại thơ dành cho người đọc nói chung; loại thơ không chỉ dành cho người đọc mà cả người viết; và loại thơ sáng tác dành cho người viết nói chung, cho những người phê bình nói riêng. Trong đó loại thứ ba nên gọi là “*Thơ-cho-các-nhà-thơ, và thơ-cho-các-nhà-phê-bình*”. Trong 3 loại trên thì thơ Tuyết Nga thuộc loại thứ ba. “*Đó là thơ của tất cả, vì tất cả. Không chỉ ở khía cạnh đọc để thưởng thức mà cả ở hành động đọc tạo tương tác*” [50, tr.49]. Thơ Tuyết Nga là thơ của “*thế hệ thi sĩ- tiến sĩ*”.

Bình Nguyên Trang trong bài “*Tuyết Nga một mình góc khuất*” khẳng định “*Thơ của chị giống như hương của một loài hoa, rất khiêm nhường ẩn sâu trong đám lá, cần tri âm của những người đủ bình tĩnh trong cuộc kiếm tìm*” [64, tr.1]. Nhận định này cho chúng ta một định hướng khi tiếp cận thơ Tuyết Nga. Quả

thực đó không phải là thứ thơ đọc một lần có thể chiêm lĩnh được ngay. Có nhiều bài thơ, câu thơ ta phải đọc đi, đọc lại.

Bùi Văn Kha trong “Nữ thi sĩ “Áo giác” Tuyết Nga và thơ nguyên nghĩa” đã đánh giá khá cao về phong cách nghệ thuật thơ Tuyết Nga “*Có thể nói, mọi tìm tòi của Tuyết Nga là muốn khẳng định thơ đương đại Việt Nam: trước hết là ngôn từ, sau là tinh hoa đa phong cách, quyết liệt chứ không dĩ hòa, mà không thái quá, vẫn “nữ quyền” mà không “nữ tính”- tươi trẻ dịu mát những gồ ghề*” [25, tr.2].

Nguyễn Trọng Tạo trong “Thơ Tuyết Nga- Áo giác vết thương chìm” lại tìm thấy ở thơ Tuyết Nga tiếng nói của tâm hồn đa cảm “*Thơ Tuyết Nga thường buốt nhói những cái rùng mình của một tâm hồn đa cảm: từng trải mà ngây thơ, khát khao và tuyệt vọng, thông minh và đại khờ, khát khe mà vị tha, trong trẻo mà cuộn xiết*” [52, tr.42]. Đồng thời ông cũng cho rằng với Tuyết Nga thơ cũng chính là đời chi “*Đấy là thơ của người biết hóa thân vào con chữ để hiện ra hình ảnh của chính mình, hay nói cách khác, người thi sĩ biết đứng lặng lẽ ở ngoài, thơ để ngắm nhìn và nghĩ ngợi về bản thân mình hiện diện trong thơ. Phải chăng, thơ, đấy là cuộc đối thoại xuất thân của tâm tưởng*” [52, tr.43].

Nhận định về vai trò của đề tài trong sáng tác của Tuyết Nga, nhà nghiên cứu Vũ Nho cho rằng “*Ngòi bút thơ của Tuyết Nga dường như muốn thoát ra khỏi các đề tài để hướng thẳng vào tình yêu và thân phận*” [41, tr.15]. Như vậy, theo ông vấn đề chính trong thơ Tuyết Nga không phải là viết về cái gì mà quan trọng là đề tài cũng chỉ là cái có để Tuyết Nga bộc bạch chính mình mà thôi.

Đặc biệt, Inrasara khi đọc “*Hạt dẻ thứ Tư*” đã viết bài “*Tuyết Nga và hạt dẻ thứ tư tìm thấy*” khẳng định “*Thơ Tuyết Nga cứ chơi với, hạt hẫng. Hạt hẫng mà đẹp. Hạt hẫng và đẹp. Cái đẹp giữa bộn bề cuộc thơ hôm nay, vẫn khả năng cứu chữa vết thương tâm hồn chúng ta, khi trái tim chúng ta tưởng hóa đá, chai cứng, trơ lì*” [24, tr.15].

Ngoài ra còn một số các tác giả nghiên cứu về thơ Tuyết Nga như Lê Thanh Nghị với bài “*Bản lĩnh nữ trác ẩn và suy tưởng*”; Thạch Quỳ với “*Bên ngọn lửa mỏng manh vừa cháy sáng*”; Đình Nam Khương với “*Đắm say với Áo giác*”;

Nguyễn Thụy Kha với “Một rỗng lặng đến độc điệu” hay Vũ Nho với “ Người đàn bà không nhìn đời bằng ảo giác”; Hà Linh với “Mùa nông nản” và “ Tháng mười- tình yêu gửi lại”; Nguyễn Cường với “Nỗi buồn khuê các” và “Tuyết Nga treo đèn lồng vào ngọn gió”; Trúc Thông với “Về bài thơ “*Nói với con về bà ngoại*””;...

Như vậy, có thể nói thơ Tuyết Nga đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của khá nhiều người yêu thơ và các nhà nghiên cứu. Qua các bài viết chúng tôi nhận thấy hầu hết các tác giả đều tập trung vào nghiên cứu, chỉ ra nội dung cơ bản và một số đặc điểm nổi bật về thi pháp của thơ Tuyết Nga ở hai tập thơ *Áo giác* và *Hạt dẻ thứ tư*. Cùng với đó, các tác giả cũng khá thống nhất quan điểm rằng thơ Tuyết Nga là thơ của sự tinh khiết, của sự nghiêm túc và đầy trách nhiệm với cuộc đời, với nghệ thuật đích thực. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách có quy mô và toàn diện về toàn bộ ba tập thơ đã xuất bản của chị.

3. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập chung nghiên cứu, làm rõ một số đặc điểm về nội dung và nghệ thuật thơ Tuyết Nga, vì vậy đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là cả 3 tập thơ của nhà thơ Tuyết Nga, gồm:

- *Viết trước tuổi mình* (1992)
- *Áo giác* (2002)
- *Hạt dẻ thứ Tư* (2008)

Ngoài ra chúng tôi còn nghiên cứu một số tác giả, tác phẩm của một số nhà thơ nữ khác trước và cùng thời với chị để so sánh, đối chiếu, đồng thời chúng tôi cũng tham khảo một số sách lí thuyết, lí luận văn học làm cơ sở cho đề tài nghiên cứu của mình.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi sử dụng chủ yếu một số phương pháp nghiên cứu sau:

- 4.1. Phương pháp hệ thống
- 4.2. Phương pháp thống kê, phân loại